

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày: 22 - 8 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Triệu Hữu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Trúc Linh

2. Bà Nguyễn Thị Mến

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Tấn P (La H), sinh năm 1985 tại T, Vĩnh Long.

Nơi cư trú: số 15x, khu X B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: lớp 02; dân tộc: Kinh; giới tính: nam ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam ; con ông Phạm Tấn H (đã chết) và bà Trần Thị D; có vợ là Nguyễn Thị D1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2007; tiền sự: ngày 28/02/2019, bị Trưởng Công an xã Đ, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi *Trộm cắp tài sản*; tiền án: chưa. Ngoài ra, về nhân thân, bị cáo đang bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long truy tố về tội *Trộm cắp tài sản* trong vụ án khác. Bị bắt ngày 31/3/2019 tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Phạm Hoài Ng, sinh năm 1982: vắng mặt

Địa chỉ: ấp V1, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2. Đoàn Thị Đ, sinh năm 1960: vắng mặt

Địa chỉ: số 4x, khu X B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*

1. Phạm Văn Th, sinh năm 1962: vắng mặt

Địa chỉ: ấp H, xã Ng, huyện V, tỉnh Vĩnh Long

2. Dương Kim Thúy L, sinh năm 1990: vắng mặt

Địa chỉ: ấp M, xã M1, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

3. Đặng Quang Th, sinh năm 1981: vắng mặt

Địa chỉ: số y, khu x, thị trấn T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

4. Nguyễn Thành T (T Hí), sinh năm 1983: vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đ, xã Th, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1. Phạm Ngọc L, sinh năm 1980: vắng mặt

Địa chỉ: ấp V1, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2. Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1964: vắng mặt

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

3. Cao Thị Nhũ, sinh năm 1968: vắng mặt

Địa chỉ: ấp L, xã Tích Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

4. Đặng Thị Ch, sinh năm 1942: vắng mặt

Địa chỉ: ấp Đ, xã Ng, huyện B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 3 năm 2019, Phạm Tấn P điều khiển xe mô tô biển số 64B1-xyz chở Dương Kim Thúy L từ khu 10 thị trấn T về hướng xã V theo Quốc lộ 54 để tìm chỗ bán lư hương bằng đồng lấy tiền mua ma túy sử dụng. Khi đến gần ngã ba đường về Tích Th thuộc ấp V1, xã V, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, phát hiện nhà anh Phạm Hoài Ng bên phải hướng đi có để 01 máy cưa màu đỏ trước cửa nhà không người trong coi liền nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Thực hiện ý định, P dừng xe trước cửa rào cặp Quốc lộ 54 và lén lút trèo rào vào bên trong lấy trộm máy cưa đưa ra ngoài qua hàng rào rồi trèo ra bên ngoài lấy máy cưa đã trộm được đến chỗ đậu xe, lấy áo khoác của L để trên xe quần máy cưa lại

và để phía trước xe (khoảng cách giữa tay lái và yên xe) tiếp tục điều khiển xe tìm chỗ bán lư hương. Khi chạy đến ngã tư thuộc ấp Tích Lộc, xã Tích Th, huyện T thì bị lực lượng tuần tra Công an xã Tích Th kiểm tra phát hiện lư hương và máy cưa nên mời về trụ sở làm việc và chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ của Phạm Tấn P: 01 xe mô tô biển số 64B1-xyz; 01 máy cưa màu đỏ, thân máy có ký hiệu G3700; 01 lư hương bằng kim loại màu vàng trọng lượng 2,4kg; 01 đồng xu; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen. Thu giữ của Dương Kim Thúy L 01 áo khoác màu đỏ.

Theo Kết luận định giá tài sản số 11/KLHĐ-ĐGTS ngày 23/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T, giá trị tài sản máy cưa trong vụ trộm ngày 07/3/2019 là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng)

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T khởi tố bị can đối với Phạm Tấn P.

Quá trình điều tra, bị cáo còn khai nhận: khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 02/3/2019, bị cáo còn đột nhập vào nhà bà Đoàn Thị Đ, ngụ cùng khu 10B, thị trấn T lấy trộm 02 con hạc bằng kim loại màu vàng đồng, 01 cái chuông bằng kim loại màu vàng đồng và 01 cái lư hương bằng kim loại màu vàng đồng. Bà Đào trình bày còn bị mất 01 tivi 32 inch hiệu sony, 01 máy tính bảng hiệu samsung tap A6.

Theo kết luận định giá tài sản số 25/KLHĐ-ĐGTS ngày 30/5/2019: 01 cái chuông kim loại màu vàng đồng trọng lượng 450g giá 500.000đ; 02 con hạc bằng kim loại màu vàng đồng tổng trọng lượng 4.200g có giá 2.700.000đ, tổng giá trị 3.200.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 28/KLHĐ-ĐGTS ngày 26/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T: 01 lư hương bằng kim loại màu vàng đồng trọng lượng 2.400g có giá 1.200.000đ.

Theo kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2019: 01 ti vi sony màn hình phẳng có giá trị còn lại 85% trị giá 3.221.500đ; 01 máy tính bảng hiệu samsung galaxy tab A6, màn hình 7,0 inch giá trị còn lại 85% trị giá 2.796.500đ.

Ngoài ra, Phạm Tấn P còn khai nhận ngày 13/3/2019 cùng người khác thực hiện hành vi trộm cắp 01 cây mai vàng tại ấp Đông Hậu, xã Ngãi Tứ và ngày 26/3/2019, đã trộm cắp 40 miếng ván gỗ và 01 máy đóng cừ tại ấp Đông Phú, xã

Ngãi Tứ, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tam Bình đã khởi tố bị can và tiến hành xử lý trong vụ án khác.

Tại cáo trạng số 24/CT-VKSTÔ, ngày 22 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Phạm Tấn P về tội *Trộm cắp tài sản* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Tấn P khai nhận: Do cần tiền sử dụng ma túy và chơi game bắn cá, chi xài cá nhân nên đã lén lấy tài sản là lư hương, con hạc, chuông đồng và máy cưa có giá trị như định giá. Do vậy, nội dung vụ việc như kết luận điều tra và cáo trạng nêu là đúng sự thật, đồng thời xác định lời khai trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, việc truy tố là đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị hại vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, anh Phạm Hoài Ng nhận lại tài sản là máy cưa và yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo; bà Đoàn Thị Đ đã nhận lại tài sản và có đơn xin bãi nại cho bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại cơ quan điều tra trình bày không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự trong vụ án.

Người làm chứng trình bày phát hiện bị cáo có hành vi lén lút lấy trộm tài sản và chứng kiến việc thu giữ vật chứng.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội *Trộm cắp tài sản*

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị xử phạt bị cáo: 01 năm – 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn nêu quan điểm về xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Trong lời khai sau cùng, bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát và xin được giảm nhẹ hình phạt với lý do còn có mẹ già cần phụng dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và hoạt động tố tụng

Tội phạm được xác định đã xảy ra trên địa bàn huyện T thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân cấp huyện nên Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự huyện T, tỉnh Vĩnh Long khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử là đúng thẩm quyền. Quá trình điều tra, khởi tố, cơ quan tiến hành tố tụng cơ bản thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hoạt động tố tụng nên xác định hoạt động tố tụng và chứng cứ được thu thập là hợp pháp.

[1.2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không trở ngại cho việc xét xử nên không thuộc trường hợp hoãn phiên tòa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 297 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, qua đó xác định: Khoảng 09 giờ ngày 07 tháng 3 năm 2019, Phạm Tấn P đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Phạm Hoài Ng là 01 máy cưa có giá trị 2.500.000đ và trước đó, ngày 02/3/2019, đã trộm của bà Đoàn Thị Đ 02 con hạc bằng kim loại màu vàng đồng, 01 chuông bằng kim loại màu vàng đồng và 01 lư hương bằng kim loại màu vàng đồng có tổng giá trị 4.400.000đ. Tổng giá trị tài sản 6.900.000đ thuộc trường hợp từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ và không thuộc trường hợp định khung tăng nặng nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì để có tiền sử dụng ma túy, trong khoảng thời gian ngắn bị cáo đã liên tục thực hiện nhiều hành vi trộm cắp tài sản, thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết định khung tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Do vậy, cần phải bị xử phạt phù hợp để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo bao gồm: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã khai báo đầy đủ thể hiện sự thành khẩn. Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho bị hại kịp thời nên gây thiệt hại không lớn. Bị cáo được người bị hại Đoàn Thị Đ xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với các tài sản khác là ti vi và máy tính theo trình bày của bị hại Đoàn Thị Đ, cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra nên khi nào có quyết định truy tố sẽ giải quyết sau.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản xong, không có yêu cầu bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 máy cưa màu đỏ, thân máy có ký hiệu G3700 của anh Phạm Hoài Ng đã trả lại cho chủ sở hữu; 02 con hạc bằng kim loại màu vàng đồng, 01 chuông bằng kim loại màu vàng đồng và 01 lư hương bằng kim loại màu vàng đồng đã trả cho bà Đoàn Thị Đ xong nên không đặt ra giải quyết. Đối với áo khoác màu đỏ của Dương Kim Thúy L có liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Riêng 01 điện thoại di động nokia màu đen, 01 đồng xu, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng của bị cáo do chưa đủ cơ sở xác định sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với xe mô tô biển số 64B1-xyz chưa xác định được chủ sở hữu và là phương tiện dùng vào việc phạm tội trong vụ án đang do cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tam Bình giải quyết nên giao Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tam Bình tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[5] Kiến nghị khắc phục nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm:

Đối với Dương Kim Thúy L chưa đủ chứng cứ chứng minh có vai trò đồng phạm trộm cắp tài sản ngày 07/3/2019 cùng với bị cáo nên cơ quan điều tra và viện kiểm sát chưa đề nghị xử lý là phù hợp. Tuy nhiên, Dương Kim Thúy L đã có hành vi đồng ý cho bị cáo sử dụng áo khoác để che giấu tài sản và giúp bị cáo che giấu tài sản trộm được khi bị công an xã Tích Th yêu cầu dừng xe kiểm tra (BL 16, 134,

138) nên có dấu hiệu phạm tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự nhưng cơ quan điều tra và viện kiểm sát chưa xác minh làm rõ. Đồng thời, lời khai của Dương Kim Thúy L trong giai đoạn điều tra (BL138) và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều thể hiện Dương Kim Thúy L đã cùng bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên có dấu hiệu vi phạm Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ. Do vậy, để góp phần khắc phục nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm liên quan đến ma túy tại địa phương có chiều hướng không giảm. Căn cứ Điều 264 của Bộ luật tố tụng hình sự, kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục xem xét xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật của Dương Kim Thúy L và thông báo cho người có thẩm quyền xử lý theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Với nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của vị kiểm sát viên và một phần yêu cầu của bị cáo, bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 106, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Tấn P** (La H) phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Tấn P** (La H): **01 (một) năm tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt, ngày 31/3/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy áo khoác màu đỏ của Dương Kim Thúy L

Trả cho bị cáo Phạm Tấn P: 01 điện thoại di động nokia màu đen, 01 đồng xu, 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng.

Giao xe mô tô biển số 64B1-xyz cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T phối hợp với cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tam Bình tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng trên đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện T quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/7/2019).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Tấn P nộp 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan CSĐT - CA huyện T;
- Cơ quan THA hình sự huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND thị trấn T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

Lâm Triệu Hữu